TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74** /2023/HSST

Ngày: 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Thị Vân**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Lưu Thị Kim Hiền**

Bà Phạm Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Hằng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày **14** tháng **6** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 02/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T; Sinh năm: 1998; Nơi sinh: H; Hộ khẩu thường trú và nơi ở 74 Q, phường Q, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hồng T; Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: Phạm H (2015); Con: Phạm Gia B (2018); Con: Phạm Gia H (2020); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt ngày: 28/03/2023; Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Hoàng D; Sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 20 P, phường N, quận B, thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Hoàng D (Sinh năm 1992, trú tại: Số 20 P, phường N, quận B, thành phố H có quen biết với Phạm Ngọc T.

Sáng ngày 01/7/2022, anh D có nhu cầu tìm mua điện thoại Iphone 13 Promax nên đã đăng bài trên trang Facebook cá nhân để hỏi bạn bè thì Phạm Ngọc T nhắn tin nói đang có máy cần bán với giá 24 triệu đồng. Do trước đây anh D đã một lần mua điện thoại của T nên anh D tin tưởng và đồng ý, anh D hẹn T buổi chiều cùng ngày đem điện thoại đến nhà cho anh D.

Sau khi nhận hẹn với anh D, T lấy 1 điện thoại Iphone 6 màu vàng cũ (là điện thoại của ông là Phạm Hồng H chú ruột T cho T) cho vào vỏ hộp điện thoại Iphone 13 Promax rồi đến cửa hàng phụ kiện điện thoại tại số 221 phố K để dán seal mục đích làm mới như chưa bóc máy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T mang điện thoại đến số 20 P, phường N, quận B, thành phố H để giao cho anh D, anh D kiểm tra thấy vỏ hộp Iphone 13 Promax còn nguyên tem chưa bóc, do tin tưởng nên anh D không kiểm tra điện thoại trong hộp và đưa trực tiếp cho T 02 triệu đồng rồi chuyển khoản 22 triệu đồng đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032592766698, chủ tài khoản Phạm Ngọc T.

Ngày 10/7/2022, anh D lấy chiếc điện thoại ra tặng sinh nhật vợ thì phát hiện bên trong vỏ hộp là chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng đã cũ. Anh D liên hệ với T thì T thừa nhận do cần tiền nên đã đánh tráo chiếc điện thoại bán cho anh D, sau đó anh D đến nhà T tại địa chỉ số 74 Q, phường Q, quận B, thành phố H. Tại đây, T đã viết giấy hẹn ngày 17/7/2022 sẽ hoàn trả lại tiền cho anh D.

Ngày 22/7/2022, T đã chuyển khoản trả cho anh D 05 triệu đồng, sau đó T không trả tiền cho anh D.

Hết hạn hoàn trả lại tiền, anh D liên lạc với T để lấy lại tài sản nhưng T khất lần không trả, nhận thấy T có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên gửi đơn trình báo đến Công an phường N.

Anh Nguyễn Hoàng D đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu T phải bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai: Do có ý định phạm tội từ trước, ngày 01/7/2023 Phạm Ngọc T hành vi đưa thông tin gian dối là cần bán 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax giá 24 triệu đồng cho người bị hại, nhưng bị cáo không bán chiếc điện thoại Iphone 13 Promax mà là Iphone 6 cũ của T đang sử dụng cho vào vỏ hộp điện thoại Iphone 13 Promax đem đến cửa hàng thuê dán lại như mới còn nguyên tem và mang đi bán chiếc điện thoại trên cho anh D để chiếm đoạt 24 triệu đồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 47, điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt từ 12 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp điện thoại Iphone 13 Promax; Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng).

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Hoàng D đã nhận lại tài sản đầy đủ không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi Phạm Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng. Đủ cơ sở kết luận: Do có ý định phạm tội từ trước để lấy tiền tiêu xài, sáng ngày 01/7/2022 Phạm Ngọc T có hành vi đưa ra thông tin gian dối là bán 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax cho anh Nguyễn Hoàng D nhưng lại cho chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng cũ có giá trị thấp hơn cho vào vỏ hộp Iphone 13 Promax rồi mang ra hàng thiết bị điện thoại dán vỏ hộp lại như mới rồi mang đến nhà bị hại tại số 20 P, phường N, quận B, thành phố H bán cho anh Nguyễn Hoàng D chiếm đoạt số tiền 24 triệu đồng. Hành vi trên đây của Phạm Ngọc T phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự tin tưởng của bị hại là người quen với bị cáo nên khi bị hại có nhu cầu mua điện thoại mới bị cáo đã chủ động liên lạc mời chào mua điện thoại có giá trị cao, nên bị cáo đã lừa dối vờ bán chiếc điện thoại

mới có giá trị cao nhưng thực chất là dùng thủ đoạn gian dối cho chiếc điện thoại Iphone 6 cũ có giá trị thấp vào vỏ hộp điện thoại Iphone 13 Promax xong mang đến cửa hàng điện thoại thuê dán lại như mới để người bị hại tin không kiểm tra hàng mà giao tiền cho bị cáo để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin giữa con người đối với nhau. Nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án tiền sự, song sau khi phạm tội bị cáo được cơ quan điều tra cho tại ngoại chờ xử lý nhưng không chấp hành pháp luật, đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho cơ quan điều tra đã phải ra lệnh truy nã. Thể hiện bị cáo là người khó cải tạo và rất coi thường pháp luật. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường trả cho người bị hại đầy đủ và người bị hại tại đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ cho bị cáo nên tòa áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[5] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Anh Nguyễn Hoàng D đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 vỏ hộp của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, xét thấy chiếc hộp này bị cáo đã sử dụng để giao dịch trong việc đặt tài sản do phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng), xét thấy chiếc điện thoại này bị cáo đã sử dụng để giao dịch trong việc phạm tội, nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Phạm Ngọc T** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2023.

- Căn cứ điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

- Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax (đã qua sử dụng) của bị cáo (theo biên bản giao nhận vật chứng số 120 ngày 29/5/2023 tại cơ quan thi hành án Dân sự Quận B.)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng) của bị cáo (theo biên bản giao nhận vật chứng số 120 ngày 29/5/2023 tại cơ quan thi hành án Dân sự Quận B).

- Căn cứ điều 135, khoản 2 điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Vân.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP H.
- Viện kiểm sát ND Quận B.
- Viện kiểm sát ND TP H.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận B.
- Trại tạm giam số 1 H.
- UBND phường Q, quận B, thành phố H.
- Sở Tư pháp thành phố H.
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu.